

Bản án số: 113/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2023
V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lâm Văn Be;
- Ông Mai Trần Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Nguyên Phượng là Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023, về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/9/2023 và thông báo dời ngày xử án số 01/TB-TA, ngày 25/10/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phan Thị O, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 6 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị O trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1997, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường II, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, vào năm 1999; chị và anh H sống chung có 02 người con tên Nguyễn Minh C, sinh ngày 03/5/1999 và Nguyễn Thành Đ sinh ngày 27/02/2006. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh H có người phụ nữ khác.

Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh H tự bỏ ra ngoài sinh sống cùng với người phụ nữ khác từ năm 2015 cho đến nay. Chị và anh H sống ly thân từ

năm 2015 cho đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

** Về con chung:*

Chị và anh H sống chung có 02 người con chung tên: Nguyễn Minh C, sinh ngày 03/5/1999 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/02/2006. Cháu C đã thành niên, đủ khả năng lao động, tự sinh sống được, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/02/2006 hiện nay đang học lớp 12 trường Trung học phổ thông N, tại thành phố T. Chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh H tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* chị tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ý kiến của anh Nguyễn Trung H:

Về hôn nhân: anh thống nhất với lời trình bày của chị Phan Thị O về vấn đề hôn nhân, thời gian sống chung, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thời gian sống ly thân. Hiện nay anh và chị O đang sống ly thân. Anh đang sống tại khu phố L, phường L, thị xã H, Tây Ninh (không đăng ký thường trú và tạm trú). Chị O đang sống với con chung tại ấp T, huyện C, Tây Ninh. Anh không đồng ý ly hôn, yêu cầu vợ chồng đoàn tụ. Lý do anh còn thương vợ, thương con.

Về con chung: anh và chị O sống chung có 02 người con chung gồm Nguyễn Minh C, sinh ngày 03/5/1999 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/02/2006. Cháu C đã thành niên, đủ khả năng lao động, sinh sống được, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về con chung cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/02/2006 hiện nay đang học lớp 12 trường Trung học phổ thông N tại thành phố T. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O về việc yêu cầu ly hôn, cho anh và chị O ly hôn thì anh đồng ý giao con chung tên Nguyễn Thành Đ sinh ngày 27/02/2006 cho chị O nuôi dưỡng; về cấp dưỡng thì anh sẽ cấp dưỡng theo khả năng.

** Về án phí:* chị O tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

** Về tài sản chung, nợ chung:* anh và chị O thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Phan Thị O giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Trung H không đồng ý ly hôn với chị O. Do anh H không đồng ý ly hôn nên anh H không yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung và tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật liên quan.

- Về nội dung: căn cứ vào các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử;

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị O với anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/02/2006, cho chị Phan Thị O tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận chị O không yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị O, anh H không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung, nợ chung khi ly hôn, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị Phan Thị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Trung H hiện nay có hộ khẩu thường trú và cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị O, anh H chung sống với nhau vào năm 1997 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường II, thành phố T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 30/9/1999, nên hôn nhân của chị O, anh H là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày 30/9/1999, được pháp luật bảo vệ. Chị O cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không cùng chung quan điểm sống, tính tình không hợp, hôn nhân không hạnh phúc. Anh H có người phụ nữ khác, tự bỏ nhà ra ngoài sống từ năm 2015 cho đến nay. Chị và anh H ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh H thừa nhận anh có quan hệ như vợ chồng với người phụ nữ khác và có 01 người con riêng. Anh và chị O ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Hiện nay anh đang sinh sống tại ấp L, phường L, thị xã H, Tây Ninh không đăng ký thường trú, tạm trú tại đây.

Từ năm 2015 cho đến nay anh H tự bỏ ra ngoài sinh sống, chị O và anh H không sống chung. Chị O nộp đơn khởi kiện ly hôn vào ngày 26/6/2023 cho đến nay nhưng anh H không về nhà sống cùng chị O và các con. Anh H không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong thời kỳ hôn nhân với chị O nhưng anh H lại sống chung như vợ chồng

với người phụ nữ khác là vi phạm quyền và nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Luật hôn nhân gia đình. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị O đối với anh Nguyễn Trung H.

[3] Về con chung: chị O và anh H thống nhất khai, anh chị sống chung có 02 người con chung là: Nguyễn Minh C, sinh ngày 03/5/1999 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/02/2006. Cháu C đã thành niên, đủ khả năng lao động, tự sinh sống được, chị O và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về con chung cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/02/2006 hiện nay cháu Đ đang sống chung nhà với chị O và cháu đang học lớp 12 trường Trung học phổ thông N, tại thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Chị O yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án cháu Đ có ý kiến trình bày có nguyện vọng được sống chung với chị O. Anh H đồng ý giao cháu Đ cho chị O nuôi dưỡng trong trường hợp Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị O, cho ly hôn. Căn cứ vào sự đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 27/02/2006 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi chị O, anh H ly hôn là phù hợp.

Chị O không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị O, anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị O phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị O đối với anh Nguyễn Trung H.

Chị Phan Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

2. Về con chung: giao cho chị Phan Thị O được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thành Đạt, sinh ngày 27/02/2006. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị O không yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh Nguyễn Trung H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị O, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: chị Phan Thị O phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị O đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018797 ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị O đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND phường II, TP Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân